

Số: /KH-UBND

An Phú, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND, ngày 28/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế thành phố Hải Phòng đến năm 2030. UBND xã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Duy trì mức sinh hợp lý, góp phần ổn định quy mô dân số, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và người dân về công tác dân số, đặc biệt là việc duy trì mức sinh thay thế. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai kế hoạch phải bám sát nội dung, mục tiêu kế hoạch của UBND thành phố, phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt và chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Duy trì ổn định mức sinh thay thế; góp phần bảo đảm quy mô, cơ cấu dân số hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững thành phố; đồng thời góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số đến năm 2030.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng trung bình hằng năm từ 0,5%-1,0% tổng tỷ suất sinh trên địa bàn xã.
- Trên 95% các cặp vợ chồng nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế phù hợp.

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa việc chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, duy trì mức sinh thay thế. Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ để cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo gia tăng tỷ lệ sinh, chú trọng ở những nơi có mức sinh thấp.

- Căn cứ tình hình thực tế và xu hướng biến động mức sinh của từng thôn để xây dựng và ban hành kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể về điều chỉnh mức sinh phù hợp với điều kiện từng địa bàn; trong đó phân nhóm các địa bàn có mức sinh thấp, địa bàn có mức sinh cao và địa bàn có mức sinh thay thế để có giải pháp phù hợp, bảo đảm mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên toàn xã.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện kế hoạch; phân công nhiệm vụ rõ ràng, gắn trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về mức sinh.

- Đề cao tính gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, nhất là việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ để các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã.

2.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

- Tập trung tuyên truyền duy trì mức sinh thay thế; nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của cá nhân và cặp vợ chồng trong việc sinh con, nuôi dạy con, góp phần bảo đảm phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn, không sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời tuyên truyền, vận động về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá dày đối với nam, nữ thanh niên, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống góp phần nâng cao chất lượng dân số. Khuyến khích chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh. Ưu tiên tuyên truyền, vận động đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả của tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, Công thông tin điện tử của xã, mạng xã hội. Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí. Phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với cộng đồng, gia đình và dòng họ... đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trực tiếp, nhất là các hoạt động tuyên truyền tại gia đình, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn.

- Cập nhật mới những nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong các trường học. Bảo đảm trang bị kiến thức cho người học nắm được các kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị của việc kết hôn, sinh con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

2.3. Rà soát, triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

- Rà soát, triển khai các chính sách của thành phố về việc hỗ trợ cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế bền vững; ưu tiên đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội... Triển khai chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội...

- Tiếp tục rà soát, triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích kết hôn, sinh con; khuyến khích không kết hôn muộn, không sinh con muộn và không sinh ít con, ưu tiên và chú trọng đối với địa bàn có mức sinh thấp, các cặp vợ chồng sinh con, sinh đủ hai con, phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ về nhà ở, việc làm, an sinh xã hội cho các cặp vợ chồng trẻ, người lao động nhằm giảm áp lực kinh tế khi sinh và nuôi con.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục phù hợp, bảo đảm công bằng trong tiếp cận các loại hình giáo dục, nhất là giáo dục công lập đối với cặp vợ chồng sinh đủ hai con.

2.4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan

- Phổ cập dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn để mỗi cá nhân, cặp vợ chồng chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số.

- Nâng cao năng lực của Trạm Y tế xã trong hoạt động cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình an toàn, thân thiện, phù hợp với điều kiện thực tế. Đây mạnh tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng, tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh, tật... lồng ghép nội dung dự phòng vô sinh trong các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, thanh niên.

2.5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức cập nhật kiến thức, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về công tác dân số trong tình hình mới.

- Nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn, vận động người dân sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt.

- Đây mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung điều chỉnh mức sinh vào nhiệm vụ, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ có chuyên môn về dân số, thống kê, phân tích dữ liệu dân số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của xã trong từng giai đoạn.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm của xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về mức sinh phù hợp với tình hình thực tế của xã. Đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026-2030. Hướng dẫn các thôn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn.

- Triển khai đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới, bình đẳng giới trong và ngoài nhà trường theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu UBND xã trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách về hỗ trợ, khuyến khích kết hôn, sinh con; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Là đơn vị đầu mối tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản; quản lý, khai thác dữ liệu dân số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu, rà soát, đề xuất các chính sách hỗ trợ về công tác dân số trên địa bàn xã. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND xã theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí nguồn ngân sách phù hợp; phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tại các đơn vị theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về dân số và phát triển trên hệ thống Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã và trên các nền tảng mạng xã hội, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển.

- Tuyên truyền mỗi cặp vợ chồng không kết hôn muộn sau 30 tuổi; không sinh con trước tuổi kết hôn quy định; mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh đủ 2 con.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; tích cực tham gia thực hiện mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về dân số; kịp thời phản ánh kiến nghị của Nhân dân với cơ quan có thẩm quyền. Phối hợp tổ

chức các hoạt động biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, góp phần tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Thực hiện các hoạt động truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình về lợi ích của việc sinh đủ hai con. Theo dõi biến động mức sinh tại thôn, kịp thời báo cáo các trường hợp khó khăn để có biện pháp hỗ trợ phù hợp. Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe sinh sản và vận động nam, nữ thanh niên khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Các cơ quan, đơn vị liên quan;
 - Trưởng các thôn;
 - Lưu: VT, VHXX.
- } (*để báo cáo*)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Quảng